

Bản án số: 17/2018/DS-PT

Ngày: 16 - 01 - 2018

V/v bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/12/2017, ngày 02/ 01 và ngày 16/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “Bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị S – sinh năm 1960. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 16, đường A1, khóm 5, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Luật sư Nguyễn Hữu H - Văn phòng luật sư Hăng luật G thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Kiều H - Văn phòng luật sư Hăng luật G thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa ngày 29/12/2017, vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/01/2018).

- Bị đơn:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh C. Địa chỉ: Số 05, đường A2, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phương Diễm L – Cán bộ phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh C (theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017) (có mặt)

2. Bà Lê Kim N, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau;

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt tại phiên tòa

ngày 29/12/2017, vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/01/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn T – Sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 416, đường L, khóm 2, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Bà Trần Thị Phương M, sinh năm 1977. Địa chỉ: số 336A, đường N, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/02/2017) (có mặt)

2. Bà Huỳnh Phụng K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà 28B, đường B, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Thị S – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Lâm Thị S trình bày:

Tháng 03/2012 bà có mua lại cổ phần của Ông Trần Văn T tại Công ty cổ phần dịch vụ Nam Giao với số tiền 1.500.000.000 đồng, thực tế ông T chỉ nhận 550.000.000 đồng. Công ty Nam Giao có trụ sở: Số 28A, 28B, đường B, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Ngày 05/4/2012, Bà mua tiếp cổ phần của bà Từ Thu Dung tại Công ty này với số tiền 154.000.000 đồng. Công ty này có nhà hàng tại địa chỉ trên, mục đích mua lại cổ phần là để kinh doanh nhà nghỉ qua đêm. Do nhà hàng kinh doanh không đạt nên Bà đã đầu tư sửa chữa nhà nghỉ Phương Đông rất nhiều tiền. Đến ngày 20/02/2012, Bà Lê Kim N là chủ cho thuê mặt bằng kinh doanh số 28A, 28B, đường B, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau gửi thông báo về việc ông T vi phạm hợp đồng thuê nhà. Bà N đề nghị Bà ngưng kinh doanh và giao trả mặt bằng cho Bà N nên Bà đã ngưng hoạt động chờ giải quyết.

Ngày 07/11/2012, Bà N khởi kiện ông T, trong quá trình Tòa án đang giải quyết thì ngày 04/9/2014, lợi dụng lúc bà vắng nhà, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh C (Viết tắt là Ngân hàng Nông nghiệp) đã đến mặt bằng kinh doanh mà bà đã nhận sang nhượng để cưỡng chế, gây thiệt hại nghiêm trọng cho toàn bộ tài sản của bà. Thiệt hại bao gồm: Mua cổ phần giá trị 1.654.000.000 đồng; tiền đầu tư mới để kinh doanh nhà khách Phương Đông 227.720.000 đồng. Tổng số tiền thiệt hại là 1.881.720.000 đồng. Vì vậy, bà yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và Bà Lê Kim N liên đới bồi thường thiệt hại cho Bà số tiền 1.881.720.000 đồng. Đến ngày 11/4/2017 bà S làm đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và Bà Lê Kim N liên đới bồi thường thiệt hại cho Bà các khoản gồm: Giá trị tài sản mua trả góp của Công ty Nam Giao buộc bà phải trả tiếp cho Công ty thương nghiệp Cà Mau là 145.625.000 đồng; giá trị tài sản hiện hữu của Công ty ông T chuyển nhượng lại là 671.766.552 đồng; giá trị tài sản đầu tư mới để kinh doanh nhà khách Phương Đông là 227.720.000 đồng. Tổng cộng giá trị bị thiệt hại là 1.045.111.552 đồng. Đồng thời tại phiên tòa bà S yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và Bà Lê Kim N liên đới bồi thường thêm cho Bà khoản thiệt hại do mất gối, nệm, mùng, mền với số

tiền là 50.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 1.095.111.552 đồng, ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện bị đơn là Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Vào khoảng năm 2006, Bà Lê Kim N có ký hợp đồng vay tại Ngân hàng nông nghiệp. Ngày 12/12/2006, Bà N có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường B, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đến hạn, Bà N không có khả năng thanh toán, Bà N đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ. Ngân hàng đã phát mãi tài sản, bán tài sản qua Công ty đấu giá, Ngân hàng cũng đã giao tài sản cho người trúng đấu giá. Ngân hàng cũng không có bất cứ giao dịch gì với bà Lâm Thị S. Vì vậy Ngân hàng không có bất cứ trách nhiệm gì và không đồng ý với bất cứ yêu cầu nào của bà Lâm Thị S.

Bà Trần Thị Phương M đại diện cho Ông Trần Văn T trình bày:

Vào khoảng năm 2011- 2012, Ông Trần Văn T khi đó là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Nam Giao, có đại diện cho Công ty chuyển nhượng cổ phần cho bà Lâm Thị S, với giá hơn 500.000.000 đồng nhưng ông T chỉ nhận tiền mặt khoảng 80.000.000 đồng, phần còn lại là cần trừ vào số tiền Công ty Nam Giao nợ Thương nghiệp Cà Mau. Thủ tục chuyển nhượng cổ phần cho Bà Lâm Thị S đã hoàn tất, Công ty Nam Giao cũng đã giao đủ tài sản cho bà S. Việc bà S yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Ngân hàng và bà N, Ông Trần Văn T không có ý kiến.

Bà Huỳnh Phụng K trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2013 Bà có mua tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ bán đấu giá tài sản Cà Mau, là phần đất có diện tích 216,86m², tại thửa số 123, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại đường B, khóm 6, phường 5, thành phố C, do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà Lê Kim N ngày 14/11/2006. Tài sản trên do Ngân hàng Nông nghiệp nhận ủy quyền của Bà Lê Kim N bán đấu giá để thu hồi nợ, khi mua tài sản bà không biết bà N, Ông Trần Văn T và bà Lâm Thị S tranh chấp với nhau, đến khi hoàn tất thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, sửa chữa và xây dựng thì bà S ngăn cản nên Bà mời Ngân hàng, bà S và công an phường 5 đến làm việc lập biên bản. Đến khoảng năm 2015 Bà mới sửa chữa, xây dựng được. Đối với số tài sản Bà quản lý theo biên bản giao nhận tài sản cho người trúng đấu giá ngày 04/9/2014 chờ chủ tài sản đến nhận nhưng bà S không đến, nay số tài sản này đã hư hỏng không còn và đến nay bà S cũng không có khởi kiện đối với bà đến Tòa án, nếu Tòa án đưa Bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì bà xin không tham gia tố tụng và xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tại bản án sơ thẩm dân sự số 122/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của Bà Lâm Thị S khởi kiện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh C và Bà Lê Kim N bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 1.095.111.552 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/10/2017 bà S kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 122 ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau; hủy kết quả đấu giá với bà K, công nhận một phần tài sản là quyền sở hữu hợp pháp do trộn lẫn của bà S, buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Bà N liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà là 1.095.111.552 đồng.

Tại phiên tòa Luật sư và bà S tranh luận: đề nghị hủy kết quả đấu giá tài sản của Trung tâm đấu giá với bà Kiều, vì việc đấu giá không thực hiện đúng theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về đấu giá tài sản; Xác định giao dịch giữa ông T và bà S là giao dịch cá nhân hay pháp nhân; phần tài sản do có nhiều người góp vào hình thành tài sản mới. Khi thụ lý vụ án, đã có Ngân hàng Nông nghiệp tham gia nhưng Ngân hàng tự ý phát mãi tài sản là cố ý làm trái và hủy hoại tài sản. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện phía Ngân hàng tranh luận: Do bà S không liên quan đến việc Bà N thế chấp tài sản, Bà N là chủ sở hữu đồng ý phát mãi tài sản thế chấp nên Ngân hàng phát mãi tài sản đúng luật định.

Bà N không tranh luận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa bà S khẳng định việc Ngân hàng Nông nghiệp, phát mãi tài sản của bà đã nhận chuyển nhượng của ông T để giao nhà và đất cho bà K là gây thiệt hại nghiêm trọng cho bà, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và Bà N liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 1.095.111.552 đồng và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Đối với phía bị đơn xác định Ngân hàng Nông nghiệp phát mãi tài sản của Bà N thông qua trung tâm đấu giá đúng theo quy định, đồng thời Ngân hàng Nông nghiệp không có bất cứ giao dịch gì với bà Lâm Thị S, vì vậy không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà S và tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà S thấy rằng:

Việc giao dịch cho thuê nhà giữa Bà N và ông T, bà S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Thực tế khi Bà N giao kết hợp đồng cho ông T thuê nhà và đất

trong khi chưa được sự đồng ý của Ngân hàng Nông nghiệp, tuy nhiên thời gian ông T quản lý và sử dụng nhà được thuê thì phía Ngân hàng không tranh chấp cũng như không có ý kiến. Thời gian ông T thuê nhà phát sinh sự kiện tranh chấp việc ông T không thực hiện giao tiền thuê nhà cho Bà N nên Bà N khởi kiện ông T vi phạm hợp đồng thuê nhà. Quá trình Bà N khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán tiền thuê nhà đất, ông T có ý kiến phản tố yêu cầu Bà N phải trả lại cho ông số tiền 420.000.000 đồng là số tiền ông đã trả cho Bà N tiền thuê nhà 14 tháng, ông chỉ sử dụng là 10 tháng là 300.000.000 đồng, trong khi đó ông đã giao cho Bà N 720.000.000 đồng. Bà S yêu cầu độc lập buộc Bà N phải trả cho bà 140.000.000 đồng tiền lãi do không kinh doanh được (BL 99). Tại bản án sơ thẩm dân sự số 120/2013/DS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định: Chấm dứt hợp đồng thuê nhà giữa Bà Lê Kim N với ông Trần Văn T, do căn nhà bà S đang quản lý nên bà S giao trả căn nhà cho Bà Lê Kim N. Ông T hoàn trả cho Bà N 300.000.000 đồng tiền thuê nhà. Không chấp nhận yêu cầu của bà S về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại trong kinh doanh. Bà N, ông T, bà S kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Để giải quyết vụ án này, xét thấy cần phải thu thập tài liệu có liên quan trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà” giữa Bà N và ông T. Qua xem xét một số tài liệu tại hồ sơ vụ án “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà” thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21, 22/8/2013 ông T đồng ý trả lại nhà cho Bà N với điều kiện Bà N phải trả lại cho ông số tiền 420.000.000 đồng, bà S yêu cầu buộc Bà N phải thanh toán cho bà số tiền lãi do không kinh doanh được 14 tháng số tiền là 140.000.000 đồng (BL 132 hồ sơ tranh chấp hợp đồng thuê nhà). Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 18/12/2013 và ngày 22/5/2014 bà S có ý kiến không yêu cầu Bà N phải trả tiền lãi phát sinh do bà không kinh doanh được, rút yêu cầu đòi Bà N bồi thường, bà chỉ yêu cầu xem xét lại số tiền bà đã đóng án phí sơ thẩm (BL 378 hồ sơ tranh chấp hợp đồng thuê nhà).

Bản án phúc thẩm số 110/2014/DS-PT ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định hủy bản án sơ thẩm do khi giải quyết cấp sơ thẩm không phát hiện tài sản nhà và đất do Bà N cho thuê liên quan đến vụ án hình sự và xác định lại thiệt hại thực tế phát sinh. Khi hủy án giao hồ sơ về cấp sơ thẩm thì Bà N rút đơn khởi kiện, bà S và ông T đều rút đơn yêu cầu độc lập và đơn phản tố để yêu cầu chuyển Công an tỉnh Cà Mau để điều tra có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[3] Xét giữa Bà N và ông T tự nguyện giao kết hợp đồng thuê nhà, ông T đã nhận nhà, sửa chữa và kinh doanh, do kinh doanh không hiệu quả nên ông T mới ủy quyền cho bà S kinh doanh (BL 288, 289) (BL 400, hồ sơ tranh chấp hợp đồng thuê nhà bà S trình bày “*Chị được anh T ủy quyền sử dụng căn nhà thuê của bà N*”). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà S cũng thừa nhận trong quá trình kinh doanh, ông T có ủy quyền cho bà kinh doanh cũng như ủy quyền cho Bà tham gia tố tụng trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà”. Quá trình hủy án giao về cấp sơ thẩm xét xử lại ông T có yêu cầu phản tố buộc Bà N phải thanh toán tiền nhà 420.000.000 đồng là số tiền 14 tháng ông T chưa sử dụng và số tiền sửa chữa nhà có chứng từ kèm theo cũng như số tiền lãi ông T không kinh doanh được, ông T

không yêu cầu định giá, bà S tiếp tục yêu cầu Bà N phải thanh toán tiền lãi do không kinh doanh được.

[4] Quá trình bà S nhận ủy quyền của ông T để kinh doanh có sửa chữa số tiền 34.360.000 đồng và mua giường nệm số tiền 185.000.000 đồng, trong hóa đơn mua tài sản có thể hiện tên S - T (BL 122 đến 124). Như vậy trong suốt thời gian tranh chấp của vụ án hợp đồng thuê nhà giữa Bà N và ông T, bà S không đặt ra vấn đề tranh chấp tiền sửa chữa căn nhà cũng như số tiền đầu tư vào căn nhà và số tiền mua hàng trả góp của Công ty thương nghiệp số tiền 145.625.000 đồng là của bà S. Ngoài ra, theo tài liệu hồ sơ tranh chấp hợp đồng thuê nhà thì ông T có kê khai yêu cầu thẩm định tài sản trang thiết bị mà ông T đã đầu tư vào nhà cho thuê trong đó có hợp đồng sửa nhà 34.360.000 đồng, tiền mua giường và nệm là 185.000.000 đồng, hợp đồng mua hàng trả góp là 153.853.000 đồng tiền mua ga, gối nệm là 40.000.000 đồng (BL 432 đến 435) như vậy điều này càng thể hiện số tiền bà S đang yêu cầu là số tiền trước đây ông T yêu cầu được xem xét, trong vụ án tranh chấp hợp đồng thuê nhà bà S lại là người được ông T ủy quyền tham gia tố tụng. Xét các tài liệu của vụ án tranh chấp “Hợp đồng thuê nhà” và tranh chấp trong vụ án bà S đang yêu cầu thì thấy bà S không có bất cứ mối quan hệ nào với Bà N và Ngân hàng Nông nghiệp. Bà S thực hiện việc sửa nhà và mua giường, nệm và các vật dụng khác để kinh doanh cũng là thực hiện dưới sự ủy quyền của ông T, không phải là tài sản do bà đầu tư sửa chữa. Việc ông T chuyển nhượng cổ phần của ông T cho bà S cũng không liên quan gì đối với Bà N và Ngân hàng Nông nghiệp. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà S là có căn cứ.

[5] Theo đề nghị của bà S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà S yêu cầu hủy án sơ thẩm do liên quan đến tài sản đang tranh chấp mà Ngân hàng phát mãi là không đúng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ông T khẳng định ông T chưa khởi kiện vụ án “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà”. Do đó, việc bà S khởi kiện Ngân hàng Nông nghiệp và Bà N gây thiệt hại về tài sản cho bà nên yêu cầu bồi thường tổng số tiền 1.095.111.552 đồng là hoàn toàn không có căn cứ.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau là có cơ sở, được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm không được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí phúc thẩm theo Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị S.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 122/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu của Bà Lâm Thị S khởi kiện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh C và Bà Lê Kim N bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 1.095.111.552 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Bà Lâm Thị S phải chịu 44.853.000 đồng. Ngày 24/01/2017 bà S đã dự nộp 17.112.000 đồng tại biên lai thu số 0003999 được chuyển thu, bà S phải nộp tiếp 27.741.000 đồng khi bản án có hiệu lực. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh C và Bà Lê Kim N không phải chịu án phí.

Án phí phúc thẩm dân sự Bà Lâm Thị S phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02/10/2017 bà S đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003717 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà